

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HC-PT
Ngày 02 - 5 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Bà Võ Phương Nhi

Bà Lê Thị Minh Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Duy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Lượm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2018/TLPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2018 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị H; cư trú tại phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Võ Thanh T; cư trú tại phường T, quận B, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2017).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận N; địa chỉ phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Dương Tấn H; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Mã Khánh H; cư trú tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị N; cư trú tại phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Công ty Luật X; địa chỉ phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (do ông Võ Thái H; Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật) là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2017).

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Bà là chủ sử dụng phần đất có diện tích 277,05m² thuộc thửa 92 và 83, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại địa chỉ số phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Bà H đã được Ủy ban nhân dân quận N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01017 ngày 15/8/2007, nguồn gốc được xác định là Nhà nước công nhận quyền sử dụng và nhận quyền sử dụng do thừa kế.

Tháng 8/2010, bà Trịnh Thị N phát đơn kiện cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà không có chữ ký giáp ranh của bà N, đồng thời thửa đất số 92 của bà cấp chồng lấn lên đất của bà N, nên hồ sơ được chuyển đến Ủy ban nhân dân quận N giải quyết.

Đến tháng 9/2010, bà H làm thủ tục tách bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên (số H01017 ngày 15/8/2007) ra làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00683 ngày 11/9/2010, thửa đất số 92, diện tích 48,40m² (ODT)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00682 ngày 11/9/2010, thửa 83, tờ bản đồ số 45, diện tích 228,65m² (ODT).

Ngày 27/01/2011 Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H, cư ngụ phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 660). Bà H đã có đơn khiếu nại.

Ngày 26/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (sau đây gọi tắt là Quyết định số 5880). Hình thức là bác đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị H đối với Quyết định số 660 của Ủy ban nhân dân quận N. Bà H không đồng ý với các quyết định này nên khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận N hủy hai quyết định số 660 và 5880 nêu trên.

Người bị kiện có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại văn bản ý kiến gửi đến Tòa án, người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân quận N giữ nguyên các quyết định nêu trên vì các lý do sau đây:

Về trình tự thủ tục: Các quyết định này được ban hành theo đúng trình tự thủ tục quy định của Luật đất đai 2003; Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính Phủ.

Về nội dung giải quyết: Qua thẩm tra căn cứ trên bản đồ địa chính số 346 năm 1995 lưu trữ tại Phòng Tài nguyên – Môi trường quận N đã xác định phần đất tại thửa đất số 92 của bà H không tiếp giáp rạch công cộng mà giáp ranh với đất của bà Trịnh Thị N. Khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H chưa có chữ ký của bà N là trái với quy định tại Điều 50 Luật Đất đai; Điều 135, 136 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 11 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ vào Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng thẩm quyền.

Phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng tại các văn bản gửi đến Tòa án thể hiện:

Phần đất của bà có nguồn gốc là do cha mẹ cho các anh, chị em của bà sử dụng từ năm 1990, diện tích 1.456m², có vị trí giáp ranh với phần đất tại thửa 92 của bà Nguyễn Thị H. Khi em trai của bà là ông Trịnh Văn G đi làm thủ tục hợp thức hóa phần đất thì phát hiện bà H đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó kê khai trù lên phần đất mà cha mẹ bà để lại. Do vậy, bà đại diện khiếu nại đến Ủy ban nhân dân quận N về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận cho bà H. Khi bà H làm thủ tục xin cấp giấy, bà N không có ký giáp ranh. Do vậy, theo bà N, việc Ủy ban nhân dân quận N ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà H là phù hợp.

Tại bản án số 02/2017/HC-ST ngày 14/8/2017, Tòa án nhân dân quận N đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc hủy Quyết định hành chính số 660 ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 5880 ngày 26/7/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 14/8/2017, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H cho rằng: Quyết định hành chính số 660 tác động đến đối tượng không còn tồn tại trên thực tế. Quyết định số 5880 ban hành có nội dung trái thẩm quyền. Với các lý do đó, người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện vắng mặt. Người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện cho rằng, các lập luận của người bị kiện là phù hợp với quan điểm của Tòa án cấp sơ thẩm nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án, Quyết định số 660 đã ban hành khi đối tượng tác động không còn. Quyết định số 5880 ban hành sửa đổi Quyết định 660 có nội dung thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trái thẩm quyền và chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 25 của Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng như không đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N tham gia tố tụng; chưa xác minh làm rõ để đưa ông G hay bà N là người có quyền lợi liên quan trong vụ kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý xét xử vụ khiếu kiện quyết định hành chính giữa bà Nguyễn Thị H và Ủy ban nhân dân quận N nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 hướng dẫn về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Thấy rằng, trong trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01017 ngày 15/8/2007 cho bà H, việc xác định thửa đất là trái quy định tại Điều 7 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và thiếu thẩm tra về ranh giới thửa đất theo Điều 135 của Nghị định này. Căn cứ vào Điều 25 của Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Ủy ban nhân dân quận N có cơ sở để ra Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01017 ngày 15/8/2007 của bà H. Tuy nhiên, thực tế giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01017 ngày 15/8/2007 đã được cơ quan Tài nguyên môi trường quản lý theo quy định tại mục 1 Phần V của Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính. Do đó, việc Ủy ban nhân dân quận N ban hành quyết định số 660 là không đúng thực tế vì bà H không còn quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Kháng cáo về phần này của bà H là có cơ sở.

[3] Hiện tại, sau khi tách thửa, bà H có hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất độc lập do chính Ủy ban nhân dân quận N công nhận đó là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00683 ngày 11/9/2010 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00682 ngày 11/9/2010. Theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Luật đất đai năm 2003 thì đây là hai chứng thư pháp lý độc lập. Việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00683 ngày 11/9/2010 là thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận N chứ không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N trong giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính bị khiếu nại là quyết định số 660 nhưng lại bổ sung thêm quyết định hành

chính thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00683 là trái thẩm quyền. Nếu có căn cứ cho rằng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00683 ngày 11/9/2010 cấp cho bà H là trái pháp luật thì Ủy ban nhân dân quận N cần thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 25 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP nêu trên, hoặc các bên tranh chấp dân sự tại Tòa án để xác định quyền sử dụng đất của mình.

[4] Từ những nhận định tại mục [2] và mục [3] cho thấy yêu cầu kháng cáo của bà H là có căn cứ chấp nhận. Bản án sơ thẩm xét xử với quyết định bác đơn khởi kiện của bà H là không chính xác, cần sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

[5] Theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại tòa, thấy rằng, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N tham gia tố tụng với tư cách là bên bị kiện là vi phạm tố tụng. Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là đúng pháp luật, bởi lẽ, Quyết định số 5880 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ban hành, và đơn khởi kiện cũng xác định rõ người bị kiện. Đây là vấn đề mà Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, quan điểm của Viện kiểm sát cũng cho rằng các Quyết định số 660 và 5880 đều trái pháp luật, cần phải hủy bỏ. Nếu hủy bản án sơ thẩm sẽ kéo dài việc giải quyết tranh chấp. Hơn nữa, việc sai sót về thẩm quyền ban hành Quyết định số 5880 cũng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N thừa nhận tại trang 5 của văn bản số 1407 ngày 18/4/2017 (BL 146 – 149) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00683. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có văn bản thể hiện ý kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm nhưng cần thiết phải nhắc nhở cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm trong vấn đề này.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 29; khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 hướng dẫn về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015; mục 1 Phần V của Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính; Điều 25 Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 29/10/2009 của Chính phủ Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Hủy Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H, cư ngụ số 8/11 Khu vực 3, Sông Hậu, phường C, quận N, thành phố Cần

Thơ.

Hủy Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H đối với Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện chịu 200.000 đồng. Người khởi kiện được nhận lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 003119 ngày 20/9/2011.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 004243 ngày 17/8/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Q. N
- VKS ND TPCT;
- Cục THA DS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Chế Linh